| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN L**<br>**TỈNH BẮC G** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày 06 - 02 - 2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN - TỈNH BẮC G**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ ph toà: Bà Nguyễn Thị Linh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Giáp Văn Phẩm;
2. Ông Ninh Văn Trung.

***- Thư ký ph toà:*** Ông Diệp Văn Vĩ – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc G.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia ph toà***: Ông Hoàng Thành Đạt, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2024; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/HSST-QĐ ngày 25/01/2024 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn G**, sinh năm 1978; Tên gọi khác: Không; Sinh, trú quán: thôn Đ Cẩm Vũ, xã T, huyện L, Bắc G; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy C (đã chết) và bà Từ Thị H; Vợ: Nguyễn Thị H; Con: có 02 con. Con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không, bị cáo tại ngoại "có mặt".

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**
1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 "có mặt".
2. Bà Từ Thị H, sinh năm 1949 "có mặt".
Địa chỉ: Thôn Đ Cẩm Vũ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc G.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại ph tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12/2023 Nguyễn Văn G sinh năm 1978 trú tại thôn Đ Cẩm Vũ, xã T, huyện L, huyện L nảy sinh ý định sản xuất pháo nổ để đốt chơi tết. Để thực hiện ý định, G đã sử dụng điện thoại đặt mua các nguyên liệu (bột than, Lưu Huỳnh, Kali Clorat, bột nhôm, ngòi pháo, giấy, keo, ngòi ....) trên mạng để sản xuất pháo nổ. Sau khi mua đủ nguyên, vật liệu, G bắt đầu sản xuất pháo nổ tại bếp của gia đình, quy trình sản xuất cụ thể như sau: G trộn các chất như bột

than, Lưu Huỳnh, Kali Clorat, bột nhôm… để làm thuốc pháo nổ. Dùng kéo cắt khổ giấy màu đỏ kích thước (50x50)cm thành 12 mẩu giấy nhỏ kích thước (4 x 50)cm, sau đó quấn các mẩu giấy màu đỏ vừa cắt xung quanh chiếc đũa gỗ sao cho chặt (tạo thành hình trụ tròn), tiếp đó dùng keo dán kín một đầu của hình trụ tạo thành vỏ quả pháo, rồi rút đũa ra. Cắt dây cháy chậm thành các đoạn khoảng 03 cm rồi cho một đầu dây cháy chậm và nhồi thuốc nổ vào phần trống giữa vỏ quả pháo. Cuối cùng lấy đầu đũa ấn mép giấy đỏ còn lại tạo độ kín không cho thuốc nổ và dây cháy chậm rơi ra ngoài rồi dùng keo dán lại, như vậy là hoàn thành quy trình sản xuất 01 quả pháo nổ. Sau khi sản xuất được các quả pháo nổ thành phẩm, G buộc các đầu dây cháy chậm của từng quả pháo lại với nhau, cứ buộc được khoảng 70-80 quả pháo tạo thành một tràng pháo (hay còn gọi là bệ pháo), mỗi tràng pháo có khối lượng khoảng 01 kg, dài khoảng 01m. Thời gian để làm được 01 tràng pháo mất khoảng 03 ngày. G sản xuất đến đầu tháng 01/2024 thì được 21,8 kg pháo nổ và một số vỏ quả pháo chưa nhồi thuốc pháo. Khoảng 07 giờ ngày 07/01/2024 có người đàn ông tên Hảo gọi điện thoại từ số thuê bao 0789.319.935, được G lưu danh bạ tên "Hoàn Hảo" (người này trước đó đã đến mua hoa quả của G và cho G số điện thoại) gọi đến số thuê bao điện thoại 0981.014.045 của G hỏi cách sản xuất pháo nổ, G hẹn người này trưa cùng ngày đến nhà G. Khoảng 09 giờ cùng ngày có một người đàn ông đến nhà G, G đã xuống bếp lấy 04 tràng pháo cho vào trong 02 túi nilon màu đen mang lên h nhà cho người này xem và định hướng dẫn người này cách sản xuất pháo nổ thì bị Tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L phối hợp với Công an xã T ập vào bắt quả tang, tuy nh người đàn ông kia chạy mất, tổ công tác chỉ bắt giữ được G. Thu giữ 02 túi nilon màu đen bên trong chứa các vật hình trụ nhỏ được liên kết với nhau thành 04 tràng (nghi là pháo nổ), được niêm phong trong thùng cát tông bên ngoài có chữ "HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP SẠCH HOÀNG VŨ", ký hiệu "P1". Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với G thu giữ tang vật nghi là pháo nổ nêu trên, ngoài ra thu giữ của G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen trắng đã qua sử dụng; số tiền 2.900.000 đồng.

Cùng ngày 07/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn G tại thôn Đ Cầm Vũ, xã T, huyện L, thu giữ:

- Tại vị trí bếp nối liền với nhà ở của gia đình gồm: 01 tràng được liên kết với nhau bằng các vật hình trụ quấn giấy đỏ có dây dẫn nghi là pháo (trọng lượng 1,3kg) được niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu "KX1". 03 thanh gỗ hình chữ nhật; 02 thanh kim loại hình chữ nhật; 01 viên đá mài; 01 cuộn băng dính; 05 con dao; 03 ống quấn nilong bọc thực phẩm; 01 chiếc kéo; 01 đôi gang tay cao su; 01 máy cắt; 03 đoạn gỗ dạng đũa; 06 lọ keo 502; 05 lọ keo dán Míc; 56 đoạn dây màu trắng bạc có quấn nilong ở ngoài; 04 kg giấy đỏ; 01 bàn hình bầu dục chân sắt mặt bàn có hoa văn; 02 cuộn giấy vệ sinh, tất cả được niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu "KX2".

- Tại nhà bếp cũ bằng đất: 01 chày bằng gỗ; 01 cối bằng kim loại; 01 vỏ hộp bánh hình tròn bằng kim loại; 01 muôi nhựa; 01 muôi lọc bằng kim loại; 01

thau bằng kim loại; 26kg giấy đỏ được niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu "KX3"

- Tại bên trong máy trộn vật liệu xây dựng bên cạnh nhà bếp cũ bằng đất: 08 túi nilong chứa các chất bột được niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu "KX4"

- Tại nhà vệ sinh cũ trong vườn: Các vật hình trụ màu đỏ có kích thước 5cm x 2cm một đầu có gắn dây màu đỏ, nghi là pháo nổ tổng trọng lượng 09 kg, được niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu "KX5".

- Tại vườn gần nhà vệ sinh gồm: Các vật hình trụ có kích thước 5cm x 2cm bên ngoài có quấn giấy màu đỏ cân tổng trọng lượng được 05kg (bao gồm cả thùng bìa cát tông) chưa thành phẩm (vỏ pháo), được niêm phong ký hiệu "KX6". Các mẫu vật hình trụ kích thước 05cm x 02cm bên ngoài quấn giấy màu đỏ một đầu có dây dẫn cân tổng trọng lượng được 2,6 kg, được niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu "KX7"; 0,1 kg dây chun màu vàng.

- Tại rãnh mương trong vườn: Các vật hình trụ được liên kết với nhau thành tràng dây có dây dẫn bên ngoài các vật hình trụ quấn giấy đỏ, kích thước các vật hình trụ là 05cm x 02cm cân tổng trọng lượng được là 06kg được niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu "KX8".

- Tại vị trí nhà kho đồ vật tài liệu thu giữ gồm: 55kg giấy màu đỏ được niêm phong vào thùng cát tông niêm phong ký hiệu "KX9".

Ngày 07/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số tang vật nghi là pháo nổ được niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu P1, KX1, KX5, KX7, KX8. Tại kết luận số 66/KL-KTHS ngày 09/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc G kết luận:

"5.1. Trong 01 (một) thùng cát tông, bên ngoài có chữ "HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP SẠCH HOÀNG VŨ", ký hiệu "P1" được niêm phong gửi giám định: 04 (bốn) dây (tràng) gồm các vật hình trụ, kích thước (05 x 02)cm, vỏ giấy màu đỏ, một đầu gắn dây dẫn, được liên kết với nhau (được đựng trong 02 (hai) túi ni lon màu đen) **đều là Pháo nổ, có tổng khối lượng 4,6 kg (bốn phẩy sáu ki lô gam).**

5.2. Trong 01 (một) thùng cát tông, ký hiệu "KX1" được niêm phong gửi giám định: 01 (một) dây (tràng) gồm các vật hình trụ, kích thước (05 x 02)cm, vỏ giấy màu đỏ, một đầu gắn dây dẫn, được liên kết với nhau **là Pháo nổ, có khối lượng 1,0 kg (một phẩy không ki lô gam).**

5.3. Trong 01 (một) thùng cát tông, ký hiệu "KX5" được niêm phong gửi giám định: Các vật hình trụ, kích thước (05 x 02)cm, vỏ giấy màu đỏ, một đầu gắn dây dẫn đều **là Pháo nổ, có tổng khối lượng 8,4 kg (tám phẩy tư ki lô gam).**

5.4. Trong 01 (một) thùng cát tông, ký hiệu "KX7" được niêm phong gửi giám định: Các vật hình trụ, kích thước (05 x 02)cm, vỏ giấy màu đỏ, một đầu gắn dây dẫn đều **là Pháo nổ, có tổng khối lượng 2,2 kg (hai phẩy hai ki lô gam).**

5.5. Trong 01 (một) thùng cát tông, ký hiệu "KX8" được niêm phong gửi giám định: 05 (năm) dây (tràng) gồm các vật hình trụ, kích thước (05 x 02)cm,

vỏ giấy màu đỏ, một đầu gắn dây dẫn, được liên kết với nhau đều **là Pháo nổ, có tổng khối lượng 5,6 kg (năm phẩy sáu ki lô gam).**

Ngày 09/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã Quyết định trưng cầu giám định bổ sung đối với chất bột đã thu giữ, được niêm phong trong 01 (một) hộp cát tông nhiều màu sắc, có chữ "LASPAMLS". Tại kết luận giám định số 81/KL-KTHS ngày 11/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc G kết luận: Trong 01 (một) hộp cát tông nhiều màu sắc, có chữ "LASPAMLS", được niêm phong gửi giám định:

- Trong mẫu chất bột màu xám dựng trong 05 (năm) túi ni lon màu xám đều tìm thấy thành phần bột nhôm (Al), tổng khối lượng của mẫu chất bột màu xám là 0,90 kg (không phẩy chín không ki lô gam).

- Trong mẫu chất bột màu trắng đựng trong 02 (hai) túi ni lon màu trắng đều tìm thấy thành phần Kali clorat (KCIO;), tổng khối lượng của mẫu chất bột màu trắng là 1,80 kg (một phẩy tám không ki lô gam).

- Trong mẫu chất bột màu vàng đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng có tìm thấy thành phần Lưu huỳnh (S), khối lượng của mẫu chất bột màu vàng là 0,20 kg (không phẩy hai không ki lô gam).

Các chất Kali clorat (KC1O3), Lưu huỳnh (S), và bột nhôm (Al) thường được dùng làm nguyên liệu để sản xuất thuốc pháo nổ; không phải là thuốc nổ hay vật liệu nổ hoặc có tính năng, tác dụng tương tự như thuốc nổ hay vật liệu nổ".

Ngày 08/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen trắng số IMEI 1: 82208048115733, IMEI 2: 8220804815725 đã qua sử dụng, Kết quả kiểm tra tại mục nhật ký cuộc có cuộc gọi đi đến của số thuê bao 0789.319.935 trong các ngày 04/01/2024, 06/01/2024, 07/01/2024 lưu trong danh bạ là "Hoàn Hảo".

Ngày 10/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã có công văn gửi Ban thanh tra - Kiểm toán, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân Đội và Tổng công ty viễn thông MobiFone về cung cấp thông tin về chủ thuê bao số 0981.014.045 và 0789.319.935 để phục vụ điều tra. Tại công văn trả lời của Tổng công ty viễn thông MobiFone: Chủ thuê bao số 0789.319.935 tên Lê Hồng Lưu, Số CMND 024093003899 ngày cấp 16/10/2022, năm sinh 12/11/1993 địa chỉ xã Nam Dương, huyện L, tỉnh Bắc G ngày kích hoạt 02/08/2023; Tại công văn trả lời của Tập đoàn công nghiệp- viễn thông quân đội Viettel Bắc G cung cấp Chủ thuê bao số 0981.014.045 tên Nguyễn Văn G sinh năm 1978 địa chỉ xã T, huyện L, tỉnh Bắc G ngày kích hoạt 09/03/2021, kèm theo là danh sách lịch sử các cuộc gọi đi, đến của 02 số thuê bao nêu trên. Trong đó thể hiện các ngày 04/01/2024, 06/01/2024, 07/01/2024 liên lạc với nhau.

Ngày 12/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành cho Nguyễn Văn G nhận dạng qua bản ảnh đối với người đã đến gặp G hỏi cách sản xuất pháo (trong đó có Lê Hồng Lưu). Kết quả: G không nhận được ra ai là người đến gặp G ngày 07/01/2024 hỏi cách sản xuất pháo.

Tiến hành làm việc với anh Lê Hồng Lưu, sinh năm 1993, trú tại Thôn Thủ Dương xã Nam Dương, huyện L, anh Lưu khai số thuê bao điện thoại

0789.319.935 được anh Lưu đăng ký chính tên, chính chủ vào 02/08/2023 và sử dụng đến khoảng tháng 09/2023 thì bị mất, hiện tại anh chưa đăng ký cấp lại số thuê bao trên. Bản thân anh không quen biết, chưa bao giờ gặp Nguyễn Văn G và không liên lạc gì với G.

Quá trình điều tra, tại ph tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng cũng như bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn.

Các đương sự tại ph tòa, chị H, bà H đều khai không biết, không tham gia giúp sức cho việc bị cáo G sản xuất pháo và không bị thu giữ tài sản gì, không yêu cầu quyền lợi gì trong vụ án.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKS-LNg ngày 24/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc G đã truy tố các bị cáo về tội "sản xuất hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L thực hành quyền công tố tại ph tòa xét xử sơ thẩm, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1,4 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thửa thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm về tội " sản xuất hàng cấm". Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 20 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước. Ngoài ra còn đề xuất về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại ph tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại ph tòa bị cáo, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội của bị cáo:

Tại ph toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận của bị cáo tại ph toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, cùng toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2023 đến đầu tháng 01/2024, Nguyễn Văn G đã có hành vi sản xuất pháo nổ tại nơi ở của mình, mục đích để đốt chơi tết. Khoảng 10 giờ 00 ngày 07/01/2024 tại thôn Đ Cẩm Vũ, xã T, huyện L, khi G đang cho một người đàn ông lạ mặt xem 4,6 kg pháo nổ G đã sản xuất thì bị

tổ công tác của Công an huyện L phối hợp với Công an xã T phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của G thu giữ các công cụ, nh, vật liệu G sử dụng để sản xuất pháo nổ và thu giữ tổng số 17,2 kg pháo nổ đã thành phẩm. Tổng khối lượng pháo nổ G sản xuất là **21,8 kg** pháo nổ**.** Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quy định mặt hàng hóa mà Nhà nước cấm sản xuất; Vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sản xuất hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại ph tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong quá trình điều tra và tại ph tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo được tặng giấy khen trong việc tích cực ủng hộ quỹ chăm sóc giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam tại địa phương; Ngoài ra mẹ đẻ của bị cáo từng tham gia thanh niên xung phong trong thời kỳ ch tranh; Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Tuy nh xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt; không có tình tiết tăng nặng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng; tại địa phương bị cáo luôn chấp hành tốt mọi chính sách, pháp luật của Nhà nước; Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa c và theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Xét mức hình phạt khởi điểm như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo với mức khởi điểm Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự.

[5] Xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 máy cuộn băng dính hình tròn; 01 máy cắt, Nguyễn Văn G khai nhận đây là tài sản của gia đình G, không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 16/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho G là có căn cứ.

+ Đối với số tiền 2.900.000 đồng thu giữ do không liên quan việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Đối với chiếc điện thoại OPPO thu giữ của bị cáo là công cụ bị cáo thực hiện việc phạm tội

cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo là pháo nổ và vật dụng để sản xuất pháo cần tịch thu tiêu hủy theo đúng quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với chị Nguyễn Thị H (là vợ của G) và bà Từ Thị H (là mẹ đẻ của G) quá trình điều tra chị H, bà H không biết việc G sản xuất pháo nổ tại gia đình, không tham gia giúp sức cho G. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không xem xét, xử lý là có căn cứ.

Đối với nguồn gốc bột than, Lưu Huỳnh, Kali Clorat, bột nhôm, ngòi pháo (dây cháy chậm), giấy đỏ, keo 502, …. Quá trình điều tra bị cáo G khai mua trên mạng xã hội, kiểm tra điện thoại của G không tìm thấy nội dung có liên quan vì vậy không xác định được bị cáo G mua của ai, ở đâu do đó không có căn cứ để xem xét xử lý.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1, 4 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội " sản xuất hàng cấm".

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn G 20.000.0000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn G cho UBND xã T, huyện L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

***2. Về vật chứng của vụ án:*** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn G số tiền 2.900.000đ (hai triệu chín trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen trắng máy đã qua sử dụng số IMEI1: 862208048115733, số IMEI2: 862208048115725.

**Tịch thu tiêu hủy:**

04 (bốn) dây (tràng) gồm các vật hình trụ, kích thước (05 x 02)cm, vỏ giấy màu đỏ, một đầu gắn dây dẫn, được liên kết với nhau (được đựng trong 02 túi ni lon màu đen) được để trong 01 (một) thùng cát tông, ký hiệu "P1" được niêm

phong theo quy định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc G hoàn lại sau giám định;

01 (một) dây (tràng) gồm các vật hình trụ, kích thước (05 x 02)cm, vỏ giấy màu đỏ, một đầu gắn dây dẫn, được liên kết với nhau được để trong 01 (một) thùng cát tông, ký hiệu "KX1" được niêm phong theo quy định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc G hoàn lại sau giám định;

Các vật hình trụ, kích thước (05 x 02)cm, vỏ giấy màu đỏ, một đầu gắn dây dẫn được để trong 01 (một) thùng cát tông, ký hiệu "KX5" được niêm phong theo quy định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc G hoàn lại sau giám định;

Các vật hình trụ, kích thước (05 x 02)cm, vỏ giấy màu đỏ, một đầu gắn dây dẫn được để trong 01 (một) thùng cát tông, ký hiệu "KX7" được niêm phong theo quy định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc G hoàn lại sau giám định;

05 (năm) dây (tràng) gồm các vật hình trụ, kích thước (05 x 02)cm, vỏ giấy màu đỏ, một đầu gắn dây dẫn, được liên kết với nhau được để trong 01 (một) thùng cát tông, ký hiệu "KX8" được niêm phong theo quy định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc G hoàn lại sau giám định.

08 (tám) túi nilông chứa các chất bột được để trong 01 (một) thùng cát tông, ký hiệu "KX4". Trong mẫu chất bột màu xám đựng trong 05 (năm) túi ni lon màu xám đều tìm thấy thành phần bột nhôm (Al), tổng khối lượng của mẫu chất bột màu xám là 0,90 kg (không phẩy chín không ki lô gam). Trong mẫu chất bột màu trắng đựng trong 02 (hai) túi ni lon màu trắng đều tìm thấy thành phần Kali clorat ($KClO_3$), tổng khối lượng của mẫu chất bột màu trắng là 1,80 kg (một phẩy tám không ki lô gam). Trong mẫu chất bột màu vàng đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng có tìm thấy thành phần Lưu huỳnh (S), khối lượng của mẫu chất bột màu vàng là 0,20 kg (không phẩy hai không ki lô gam); Được niêm phong, do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc G hoàn lại sau giám định.

03 (ba) thanh gỗ (hình chữ nhật), kích thước lần lượt thanh 1: (39,5x6,5 )cm; thanh 2:(41x6,5)cm; thanh 3: (36x6,5)cm. 02 (hai) thanh kim loại (hình chữ nhật), kích thước lần lượt: (61x05)cm; (56,5x05)cm.

01 (một) viên đá mài một mặt trũng, một mặt bằng phẳng, kích thước: (20,2x05)cm

05 (năm) con dao có lưỡi bằng kim loại. Trong đó: có 04 con dao chuỗi bằng nhựa (trong đó có 01 con dao trong túi bóng chưa sử dụng và 03 con dạo trên thân có quấn băng dính màu đen) lần lượt có kích thước: Con dao thứ nhất: Tổng chiều dài 31cm, chuôi (11x03)cm, lưỡi dao (05 x21)cm, thân lưỡi dao có bọc vùng quang băng dính và bìa cát tông (07x06)cm; Con dao thứ 2: Chiều dài 29,5 cm, chuôi dao: (10,5x03)cm, lưỡi dao: (05 x 19), thân lưỡi dao có bọc vùng băng dính và bìa cát tông (07x06)cm; Con dao thứ 3 tổng dài :26,5cm, chuôi dao: (10,5x03)cm, lưỡi dao: (06x5)cm, thân lưỡi dao có bọc băng dính quấn và bìa cát tông (04x05) cm; Con dao thứ 4 (con dao mới) tổng chiều dài: 31cm,

lưỡi: (05x21), chuỗi dao: (11x03)cm và 01 con dao chuôi bằng gỗ đã qua sử dụng (có tổng chiều dài: 30cm, chuôi dài : (13x3)cm, lưỡi dao: (17x05) cm).

03 (ba) ống quấn nilông bọc thực phẩm, lõi bằng giấy bìa cứng có hình trụ đã qua sử dụng. Có kích thước lần lượt: (31x09) cm; (31x9)cm; (33x04)cm.

01 (một) chiếc kéo bằng kim loại có chuôi màu vàng, chiều dài: 23cm

01 (một) đôi găng tay cao su trắng đục đã qua sử dụng, mặt tay cao su có bám dính chất màu ghi, kích thước: (25×10)cm.

06 (sáu) lọ keo, trong đó 04 lọ có nước còn nguyên vẹn chưa sử dụng trên thân lọ có nhãn dán Đức Anh và số 502 và hình con voi, 02 lọ đã qua sử dụng. Kích thước: (12,5x4,5)cm. 05 lọ keo dán, trên thân có nhãn dán keo dán Mic, 04 lọ chưa sử dụng 01 lọ đã sử dụng đầu có chất màu đỏ, kích thước: (9x2)cm.

56 (lăm mươi sáu) đoạn dây màu trắng bạc có quấn nilông ở ngoài, bên trong không có chất gì, kích thước dài từ 30cm – 32cm.

02 (hai) cuộn giấy vệ sinh màu trắng, kích thước: (10x7)cm.

03(ba) đoạn gỗ đũa lần lượt có kích thước: (17,5 x0,5)cm, (14x0,5)cm, (11,5x0,5)cm.

01 (một) chày bằng gỗ có 02 đầu hình trụ, đoạn giữa khuyết, kích thước: (31x06)cm. 01 (một) cối bằng kim loại bên trong có bám dính chất màu đen, kích thước rộng (20x12)cm.

01 (một) vỏ hộp bánh hình tròn bằng kim loại có chữ Danisa, bên trong có bám dính chất bột màu nâu, kích thước đường kính (26cm x Cao8,5cm).

01 (một) muôi nhựa có bám dính chất bột màu xám, kích thước tổng dài: (21cmx 6,5cm).

01 (một) muôi lọc bằng kim loại; tổng dài: 31,5cm, đầu muôi rộng: 17,5cm, chuỗi dài 14cm.

01 (một) thau bằng kim loại bên trong có bám dính chất bột màu xám, kích thước đường kính: 36cm x Cao 10cm.

Các vật hình trụ có kích thước (5cm x 2cm) bên ngoài có quấn giấy màu đỏ cân tổng trọng lượng được 05kg (vỏ pháo chưa thành phẩm), đít có màu trắng đầu có lỗ hở;

01 gam dây chun màu vàng.

04 kg giấy màu đỏ thu giữ tại vị trí bếp nối liền nhà ở của gia đình, trong đó có 01 tập giấy nguyên vẹn kích thước: (53x76)cm và có các tệp giấy màu đỏ đã được cắt chiều dài: (53x05)cm + 26 kg giấy đỏ thu giữ tại nhà bếp cũ bằng đất +55 kg giấy đỏ. Tổng 85kg (tám lăm ki lô gam).

01 (một) chiếc bàn cũ, không nhãn hiệu đã qua sử dụng, mặt bàn bằng gỗ ép cứng, chân bàn bằng kim loại có kích thước (120x70x72)cm. Mặt bàn có hình hoa văn màu đỏ mờ và có nhiều vết cắt ngang với mặt bàn có kích thước (70x90)cm.

***3. Về án phí và quyền kháng cáo***: Căn cứ Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa

án: Bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại ph tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại ph tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bắc G;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã T;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ ph toà**

**Nguyễn Thị Linh**